

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN BẮC BÌNH**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 15-11-2018

V/v: Tranh chấp Ly hôn  
và nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu Huyền**

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Ngọc Đỗi**

2. Ông **Tạ Văn Việt**

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 29/10/2018, đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 206/2 đường 17/4, thị trấn LH, TP, Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Thanh A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn AT, xã BA, huyện BB, Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Tuyết M trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị M và anh Hồ Thanh A tìm hiểu nhau một thời gian thì quyết định sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LH, huyện TP vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Thời gian đầu của cuộc sống vợ chồng thì Anh A có trách nhiệm với gia đình nhưng sau đó thay đổi tính tình dẫn đến việc không còn quan tâm đến vợ con, không tôn trọng lẫn nhau. Vì bất đồng về kinh tế gia đình nên Chị M đem con về lại nhà cha mẹ ruột ở thị trấn LH sinh sống đến nay. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên Chị M yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết M và anh Hồ Thanh A có 01 (một) con chung tên Hồ Thanh K (sinh ngày 16/01/2009), hiện nay do Chị M nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị Lê Thị Tuyết M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Hồ Thanh A phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Đối với bị đơn- anh Hồ Thanh A, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng Anh A cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Tuyết M và anh Hồ Thanh A ly hôn; giao con chung Hồ Thanh Khang cho Chị M tiếp tục nuôi dưỡng, Chị M không yêu cầu Anh A phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

\* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Tuyết M có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa Chị M và Anh A, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần

triệu tập, yêu cầu anh Hồ Thanh A đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng Anh A không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Hồ Thanh A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Thanh A, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Hồ Thanh Khang, không yêu cầu anh Hồ Thanh A cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Lê Thị Tuyết M và anh Hồ Thanh A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LH nên hôn nhân giữa Chị M và Anh A là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung giữa Chị M và Anh A không hạnh phúc do Anh A không quan tâm đến vợ con, không có sự tôn trọng trong cuộc sống chung và bất đồng về kinh tế gia đình. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, Chị M đã chuyển về lại nhà cha mẹ ruột tại thị trấn LH, huyện TP sinh sống, Anh A biết việc này nhưng vẫn bỏ mặc, không có biện pháp để hàn gắn gia đình, nên Chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với Anh A là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho Anh A đến giải quyết nhưng Anh A không chấp hành, điều này chứng tỏ Anh A không có thiện chí, không còn quan tâm đến vợ con và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa Chị M và Anh A không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị M.

[4] Về con chung: Cháu Hồ Thanh K (sinh ngày 16/01/2009) là con chung của chị Lê Thị Tuyết M và anh Hồ Thanh A, hiện nay được Chị M nuôi dưỡng, Anh A không có ý kiến gì và nguyện vọng của cháu Khang là được tiếp tục ở với mẹ, vì vậy sẽ giao cháu Khang cho Chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Do Chị M không yêu cầu anh Hồ Thanh A phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét việc đóng góp phí tổn trong việc nuôi dưỡng con chung đối với anh Hồ Thanh A.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Tuyết M đối với anh Hồ Thanh A.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thanh K (sinh ngày 16/01/2009) cho chị Lê Thị Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Tuyết M không yêu cầu anh Hồ Thanh A cấp dưỡng nuôi con. Anh Hồ Thanh A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015836 ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Tuyết M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2018). Anh Hồ Thanh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bắc Bình;
- Đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Thu Huyền**